

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	504.07	↑ 7.57	1.52%
KLGD (triệu ck)	52.04	↓ -17.13	-24.77%
GTGD (tỷ đồng)	1,128.42	↓ -305.24	-21.29%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -145.34	-73.05%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -108.57	-62.90%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	5.35	↓ -1.36	-20.23%
KL bán (triệu ck)	9.01	↑ 0.30	3.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	129.72	↓ -89.93	-40.94%
Giá trị bán (tỷ đồng)	191.52	↓ -93.37	-32.77%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.08	↑ 0.75	1.24%
KLGD (triệu ck)	45.67	↓ -9.40	-17.07%
GTGD (tỷ đồng)	289.80	↓ -155.22	-34.88%
Tổng cung (triệu ck)	67.89	↓ -31.93	-31.99%
Tổng cầu (triệu ck)	65.94	↓ -7.09	-9.71%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	14.42	↑ 13.85	2431.56%
KL bán (triệu ck)	15.13	↑ 14.55	2516.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	43.62	↑ 33.69	339.30%
Giá trị bán (tỷ đồng)	51.64	↑ 43.28	517.35%

### Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index trong 1 năm gần nhất

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong phiên hôm nay như chúng tôi đã dự báo. Tổng lượng bán ròng trên HSX tăng mạnh lên hơn 3,6 triệu đơn vị, lượng bán khớp lệnh trên các bluechips trong danh mục các quỹ etfs duy trì ở mức 4,7 triệu đơn vị. Trong nhóm cổ phiếu này tiếp tục có mặt của các mã như DPM, VCB, PPC,...

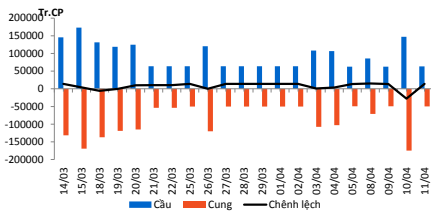
Dòng tiền tham gia vào thị trường phiên hôm nay chủ yếu là dòng tiền trong nước, và quan trọng nhất, diễn biến phiên hôm nay cho thấy sự ổn định trong yếu tố tâm lý thị trường. Lượng cung giá thấp gần như cạn kiệt và áp lực bán trên các bluechips chủ yếu đến từ khối ngoại.

Trên thị trường thế giới, dòng tiền tiếp tục rút nhẹ khỏi 2 quỹ etfs lớn và khiến giá giao dịch của CCQ có chiều hướng giảm nhẹ. Điều này cho thấy khả năng bán ròng của các etfs có thể còn tiếp tục trong ngắn hạn, do đó chúng tôi cho rằng thị trường trong ngắn hạn sẽ khó tăng mạnh trên diện rộng. Trạng thái dao động sẽ tiếp tục chiếm vai trò chủ đạo, NĐT tạm thời nên hạn chế các giao dịch mua bán, tránh thiệt hại ngắn hạn do mua cao bán thấp trong các dao động khá mạnh của thị trường thời gian này. Có khả năng việc bán ròng của các etfs chỉ là hiện tượng trong ngắn hạn, tuy nhiên cần có thời gian chờ đợi thêm động thái mới từ các quỹ này.

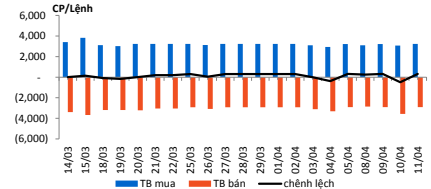
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

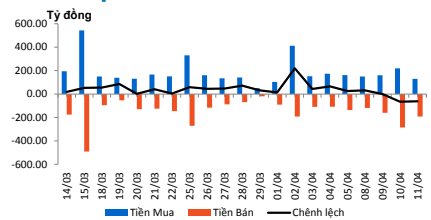
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán

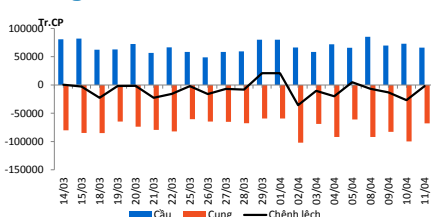


#### Giao dịch NĐTNN

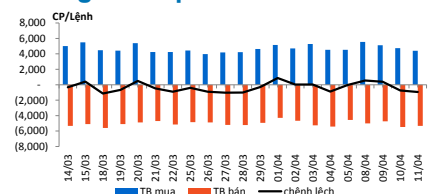


### Diễn biến sàn Hà Nội

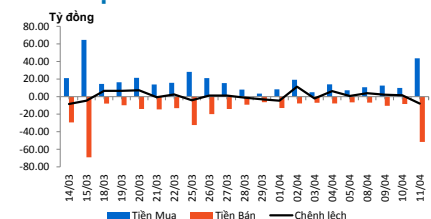
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Mở đầu phiên giao dịch các mã trụ cột BVH, CTG, FPT, VIC, VCB, ... số lệnh bán đang chiếm ưu thế, tuy nhiên lực mua nhanh chóng trở lại kéo hơn 20 mã của rổ VN30 tăng giá. Đặc biệt là những mã bị khối ngoại bán ròng hôm qua như BVH, HAG, VIC, DPM, STB, GMD, PPC, VCB... kéo thị trường tăng mạnh. Sau 15 phút mở cửa, VN30 tăng 3.67 điểm, VN-Index cũng tăng 4.89 điểm, tức 0.98%, đạt 501.39 điểm. Giao dịch đạt 2.44 triệu đơn vị, tương đương 43 tỷ đồng. Bên mua quyết tâm lấy lại những gì đã mất giúp đà tăng tiếp tục mở rộng. Chỉ vài sau phút khớp lệnh liên tục, VN-Index tăng hơn 7.5 điểm, tức trên 1.5% vượt mức 504 điểm mặc dù toàn sàn chỉ có 80 mã tăng giá, trong đó GAS và các mã trong rổ VN30 dẫn dắt cả hai sàn.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng cả 2 sàn đều tăng điểm đáng kể nhờ hai nhóm cổ phiếu lớn và vừa, trong khi cổ phiếu đầu cơ phân hóa lớn và giao dịch khá ít. VN-Index tạm dừng ở mức 502.3 điểm, tăng 5.8 điểm tương ứng 1.17% so với tham chiếu, trong đó VN30 đóng góp 0.77% phần còn lại nhờ vào cổ phiếu GAS (+2.73%) và các mã cổ phiếu khác.

Chỉ trong phút cuối phiên, lệnh mua ATC phản đòn nhắm vào nhóm VN30 đã dựng ngược VN-Index tăng 7.57 điểm, thay cho mức 0.66 điểm khi kết thúc đợt khớp lệnh liên tục. Sự hỗ trợ mạnh mẽ của VN30 giúp VN-Index tăng 7.57 điểm, tức 1.52% lên 504.07 điểm. Giao dịch vượt 52 triệu đơn vị, tương đương 1,128 tỷ đồng. Toàn sàn có hơn 100 mã tăng giá. Các mã có ảnh hưởng lớn đến thị trường như: BVH, VNM, MSN, VCB, GAS, VIC đề tăng điểm khá mạnh khiến chỉ số Large Cap cuối phiên tăng đến 1.55%, áp đảo so với các nhóm cổ phiếu khác.

Mở phiên, HNX-Index cũng tăng nhẹ. Các mã ACB, KLS, SHB, PVX, SCR... đều đang giao dịch ở mức giá xanh. Giao dịch đạt hơn 4 triệu đơn vị lúc 9h25, tương đương 29 tỷ đồng. Toàn sàn có 57 mã tăng giá.

Kết phiên sang nay, chỉ số HNX Index tăng 0.38 điểm lên mức 60.71 điểm nhờ sự tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng trên sàn này và các mã trụ cột khác.

Cụ thể, cuối buổi ACB lấy lại sắc xanh và tăng khá với 500 đồng/cp lên 16,400 đồng/cp. SHB tăng nhẹ 100 đồng lên 7,000 đồng/cp và giao dịch hơn 4 triệu đơn vị.

Khối lượng toàn sàn đạt gần 31.4 triệu đơn vị, tương đương 172.22 tỷ đồng. Trong đó mã PHS giao dịch 13.8 triệu đơn vị chiếm gần 44% khối lượng giao dịch của toàn sàn.

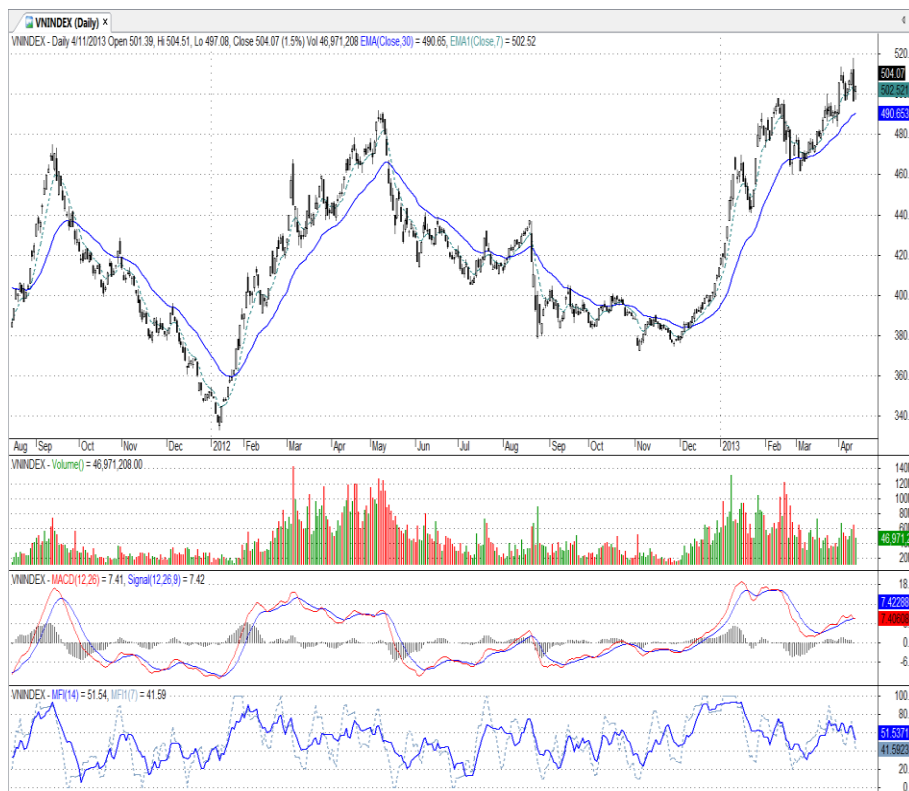
Ngoài mã PHS có giao dịch thỏa thuận thì giao dịch trong phiên sáng nay vẫn tập trung ở một số mã VND, SHS, SHB, SCR, PVX, KLS, ACB. Toàn phiên có 73 mã tăng giá, 257 mã đứng giá và 68 mã giảm giá.

Tại HNX, 15 phút cuối HNX-Index cũng tăng mạnh, với 0.75 điểm, tương đương 1.24% lên 61.08 điểm.

Khối lượng giao dịch đạt 45.66 triệu đơn vị, tương đương 290 tỷ đồng. Đáng chú ý hôm nay là nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng khi ACB tăng cao nhất từ hơn 1 tháng trở lại đây, với 800 đồng lên 16,700 đồng/cp, mã SHB tăng nhẹ 100 đồng, giao dịch đạt hơn 8.5 triệu đơn vị.

Ngoài ra trên HNX cũng có một số mã giao dịch khá tích cực như: SCR, KLS, PVC, PVS, PVX, VND, VCG, ... dù trước đó có sự giằng co mạnh quanh mốc tham chiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Trung bình
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	540	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	500	**
Hỗ trợ 2	470	**
Hỗ trợ 3	450	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Sideway
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Yếu
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	N/A
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

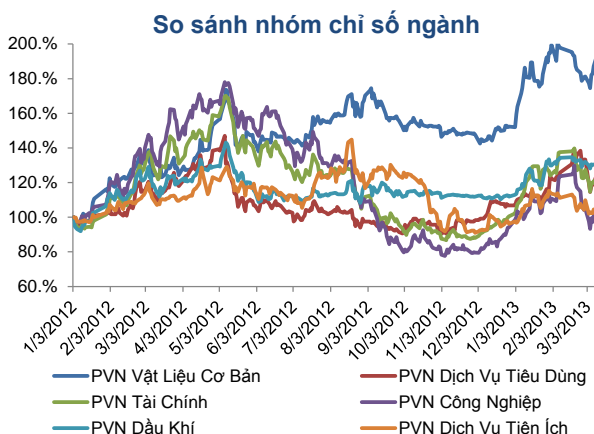
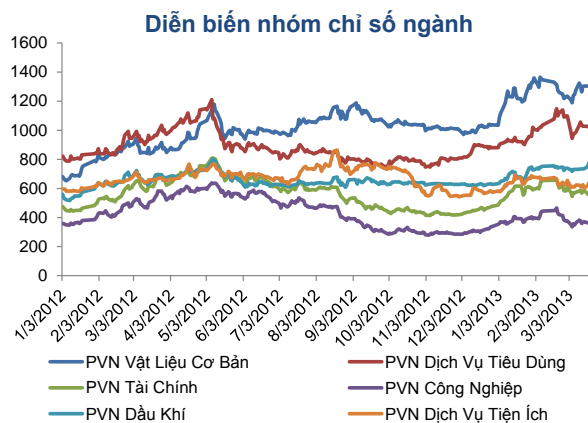
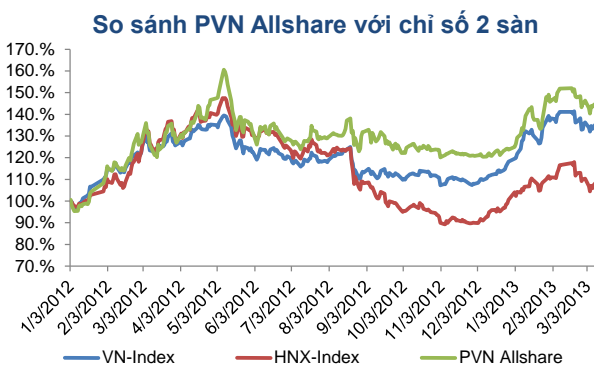
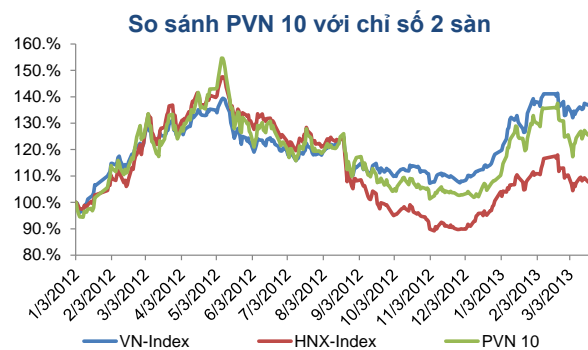
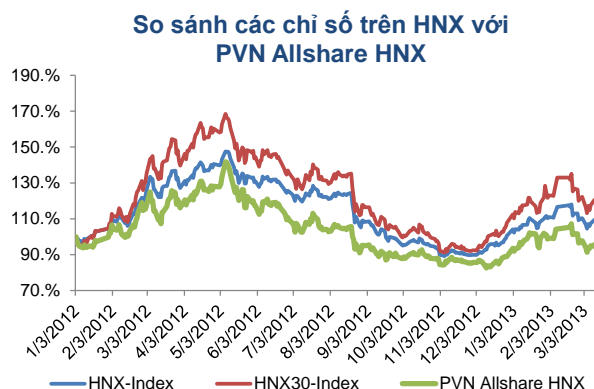
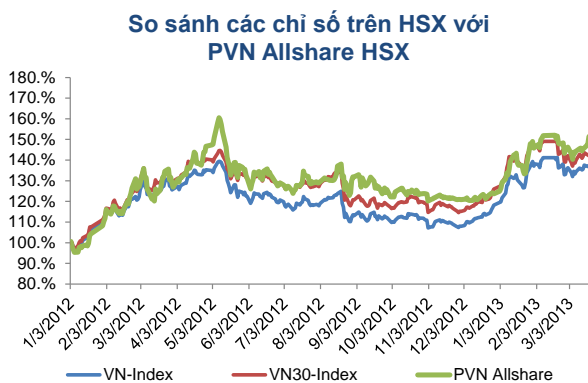
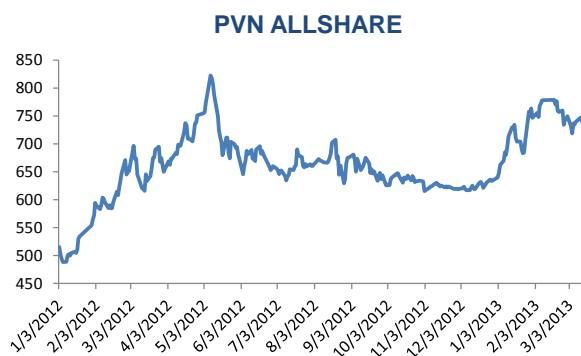
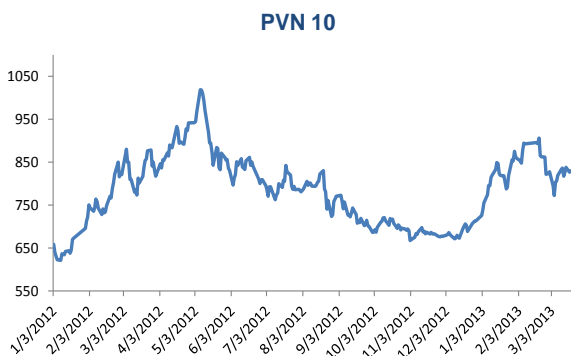
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	60.6	**
Hỗ trợ 2	58.6	**
Hỗ trợ 3	56.6	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

# DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 mã cổ phiếu đứng giá, 4 mã giảm giá và 17 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.34% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 11.090 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 11/04:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	6,000.0	-	↔ 0.00	0.53	16.22	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	200	↑ 6.67	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	142,000	↔ 0.00	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,300.0	339,300	↑ 1.10	1.50	1.22	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,600.0	8,300	↑ 0.95	0.98	6.71	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	-	↔ 0.00	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900.0	17,100	↔ 0.00	0.39	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,800.0	925,811	↑ 3.50	0.88	2.21	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,900.0	25,200	↑ 1.47	1.21	3.15	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,900.0	88,170	↑ 1.28	0.51	5.68	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,700.0	11,830	↑ 1.29	0.67	7.93	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,700.0	4,100	↑ 8.82	0.36	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,000.0	816,527	↓ -0.71	1.18	3.74	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,700.0	2,621,905	↑ 2.17	0.21	1.77	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	57,500.0	2,217,170	↑ 4.55	4.64	18.43	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,100.0	1,144,960	↑ 2.04	2.70	7.29	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,700.0	14,370	↔ 0.00	1.32	3.49	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,100.0	64,450	↑ 5.19	0.70	5.91	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,500.0	947,360	↓ -1.69	1.00	4.31	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,300.0	45,200	↑ 2.22	1.58	4.56	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,800.0	60,430	↔ 0.00	0.27	2.17	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	42,400.0	217,760	↑ 2.66	1.43	8.33	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	10,200.0	759,530	↑ 0.99	0.90	12.91	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	328,710	↑ 2.17	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	19,220	↓ -2.63	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,400.0	26,160	↓ -6.67	0.13	0.73	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,200.0	226,870	↑ 2.22	0.70	2.76	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,900.0	18,220	↔ 0.00	0.36	2.57	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
VNM	126,000	128,000	1.59	69,431,470
CSM	32,900	34,000	3.34	56,645,067
DPM	44,200	45,100	2.04	51,562,335
SSI	18,500	18,300	-1.08	50,101,642
GAS	55,000	57,500	4.55	118,649,175

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	800	900	100	12.50
BTP	11,500	12,300	800	6.96
LM8	13,000	13,900	900	6.92
CMX	5,800	6,200	400	6.90
NBB	22,200	23,700	1,500	6.76

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SJS	17,400	14,000	-3,400	-19.54
VES	900	800	-100	-11.11
VHG	4,100	3,800	-300	-7.32
VLF	10,000	9,300	-700	-7.00
NLG	18,700	17,400	-1,300	-6.95

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KDC	19,804	DPM	28,120
HPG	11,623	HPG	14,825
SSI	10,598	VCB	12,656
BVH	10,517	IJC	12,362
GAS	6,196	KDC	10,732

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	6,900	7,000	1.45	59,381
PHS	2,900	3,000	3.45	37,274
SCR	7,500	7,600	1.33	22,910
ACB	15,900	16,700	5.03	15,243
KLS	8,900	9,000	1.12	13,650

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	800	900	100	12.50
DTC	2,700	3,000	300	11.11
HLC	11,000	12,100	1,100	10.00
OCH	16,500	18,100	1,600	9.70
SCL	3,100	3,400	300	9.68

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HHL	900	800	-100	-11.11
L62	4,000	3,600	-400	-10.00
KST	7,000	6,300	-700	-10.00
FDT	34,100	30,700	-3,400	-9.97
VCS	10,100	9,100	-1,000	-9.90

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PHS	37,260	PHS	37,266
SHB	1,958	VCG	4,488
VND	910	PVS	3,163
PGS	821	PVX	1,419
DXP	649	AAA	1,028

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**